

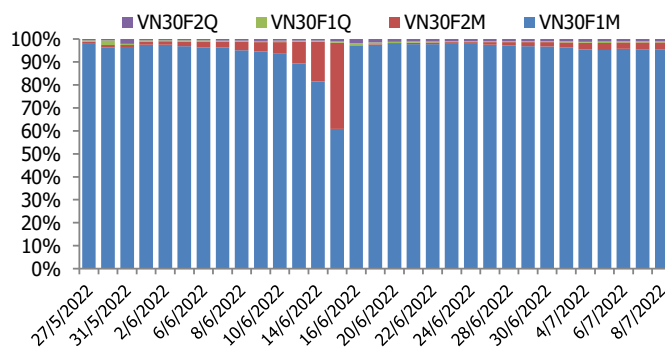
## BIỂU ĐỒ VN30F1M TRONG NGÀY



## THÔNG TIN MÃ HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

MÃ	Ngày đáo hạn	Số ngày	Đóng cửa	OI
VN30F2207	21/7/2022	12	1225.00	43,796
VN30F2208	18/8/2022	40	1223.00	1,461
VN30F2212	15/12/2022	159	1225.00	243
VN30F2303	16/3/2023	250	1222.00	455

## TỶ TRỌNG VỊ THỂ MỞ GIỮA CÁC KỲ HẠN



## DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- Thị trường phái sinh ghi nhận diễn biến giằng co trong phiên giao dịch cuối tuần. Đóng cửa các HĐTL dao động từ -0,4 đến +0,9 điểm, trong khi chỉ số cơ sở tăng 2,31 điểm. Do đó, basis của các hợp đồng yếu đi so với phiên trước đó. Cụ thể, basis của VN30F2207 giảm xuống -6,54 điểm trong khi basis hợp đồng VN30F2208 cũng giảm xuống -8,54 điểm vào cuối phiên giao dịch hôm nay. Tổng thanh khoản thị trường phiên nay giảm mạnh so với phiên liền trước, đạt 211.151 hợp đồng được khớp lệnh. Khối ngoại trở lại mua ròng HĐTL tháng 07 với 1.071 hợp đồng, lũy kế bán ròng khoảng 2.919 hợp đồng.
- Thị trường trong nước củng cố vùng đáy khi đã tăng liên 2 phiên liên tiếp, thanh khoản thị trường tăng so với phiên hôm qua nhờ dòng tiền vào ở phiên sáng. Khác với phiên hôm qua, phiên này mức tăng mạnh lại diễn ra ở nhóm cổ phiếu midcap và smallcap. Bên cạnh đó, việc thị trường chỉ có mức tăng nhẹ là do khối ngoại quay lại bán ròng. Về kỹ thuật, thị trường đang có sự phân hóa tích cực nên nhà đầu tư tập trung vào từng cổ phiếu cụ thể hơn là tham chiếu vào chỉ số chính. Dòng tiền đang có sự luân chuyển giữa các nhóm cổ phiếu: ngân hàng, chứng khoán, bảo hiểm, bất động sản,...bên cạnh nhóm cổ phiếu đã có mức giảm sâu như: dầu khí, thép, năng lượng, ...
- Thị trường phái sinh vẫn đang trong giai đoạn biến động mạnh và đang test lại vùng đáy cũ. Về kỹ thuật, chỉ số VN30F1M đang trong xu hướng giảm và hoàn toàn chưa thấy tín hiệu đảo chiều. Vùng cân bằng chưa xuất hiện khiến các vị thế Mua chưa chắc chắn, xu hướng giảm chiếm ưu thế nên chiến lược Bán theo đà sẽ được áp dụng ở các nhịp hồi. Do vậy, trong trường hợp nếu giá phục hồi với vàng, nhà đầu tư có thể xem xét thăm dò lệnh Bán quanh khu vực kháng cự 1227-1230 điểm với mức quản trị rủi ro là 1236 điểm. Trong khi đó, lệnh Mua vào có thể xem xét trong trường hợp giá VN30F1M lùi về mức hỗ trợ mạnh quanh 1200-1208 điểm, đóng cắt lỗ nếu thủng 1186 điểm và hướng đến mục tiêu 1230 điểm.

## CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

### Chiến lược giao dịch trong ngày

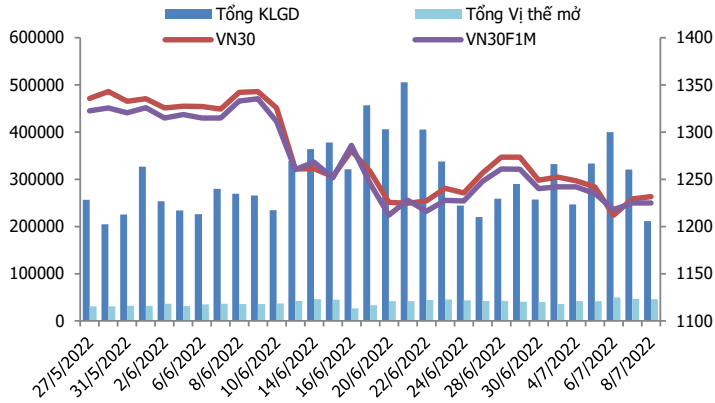
Đổi với chiến lược Long, khi chiết khấu thấp hơn so với vùng giá hiện tại (vùng 1215-1218 điểm hoặc 1200-1205 điểm). Chiến lược Short sẽ được kích hoạt tại các nhịp hồi phục về kháng cự gần 1227-1230 điểm.

### Chiến lược giao dịch ngắn hạn

Đổi với chiến lược ngắn trung hạn, nắm giữ vị thế Short chốt lời vùng kỳ vọng 1180-1196 điểm, Stoploss nếu vượt 1230 điểm.

### Chiến lược giao dịch spread

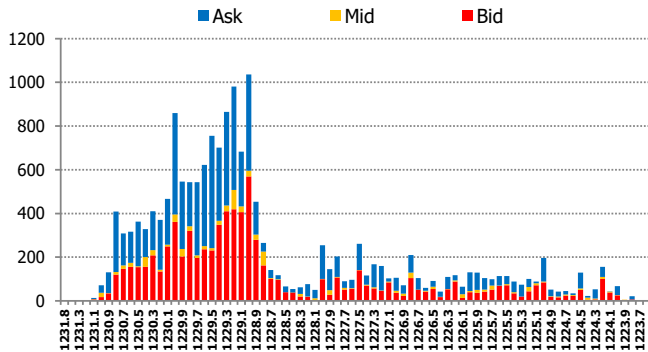
Nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.



**DIỄN BIẾN CHỈ SỐ HĐTL CÁC KỲ HẠN**

Hợp đồng	Giá	% Chg	KLGĐ	% Chg	OI	% Chg
VN30F2207	1225.0	0.00	210,770	-34.0	43,796	-1.9
VN30F2208	1223.0	-0.03	313	-56.9	1,461	-0.3
VN30F2212	1225.0	0.07	31	-84.5	243	-1.2
VN30F2303	1222.0	-0.02	37	-48.6	455	-0.7
<b>Tổng</b>			211,151	-34.1	45,955	-1.8

**THANH KHOẢN THEO TỪNG MỨC GIÁ VN30F1M**



**NHẬN ĐỊNH DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HĐTL**

- Thị trường phái sinh ghi nhận diễn biến giảm cơ trong phiên giao dịch cuối tuần. Đóng cửa các HĐTL dao động từ -0,4 đến +0,9 điểm, trong khi chỉ số cơ sở tăng 2,31 điểm.
- Tổng thanh khoản thị trường phiên nay giảm 34,08% so với phiên liền trước, đạt 211.151 hợp đồng được khớp lệnh, trong đó thanh khoản tập trung tại HĐTL tháng 07 với 210.770 hợp đồng. Khối ngoại mua ròng HĐTL tháng 07 với 1.071 hợp đồng, lũy kế bán ròng khoảng 2.919 hợp đồng.
- Giá lý thuyết (FV) MBS tính toán tham khảo phiên giao dịch tới cho hợp đồng VN30F2207 là 1.232,06 điểm (cao hơn 7,06 điểm so với giá thị trường). Tương tự, giá lý thuyết tham khảo cho hợp đồng VN30F2208 là 1.233,28 điểm (+10,28 điểm), VN30F2209 là 1.238,49 điểm (+13,49 điểm) và VN30F2212 là 1.242,48 điểm (+20,48 điểm).

**XU HƯỚNG CHỈ SỐ VN30F1M**

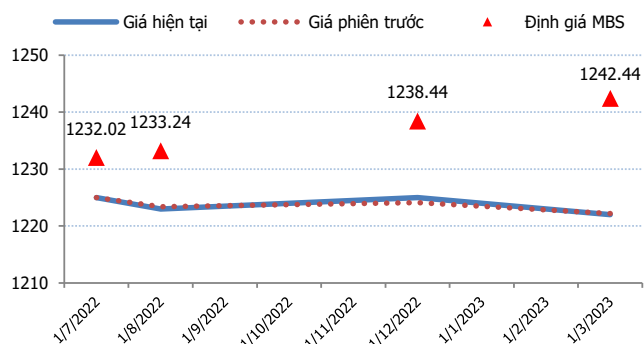
Khung thời gian	15m	1h	Daily
<b>Tổng kết</b>	<b>SELL</b>	<b>SELL</b>	<b>SELL</b>
<b>Hỗ trợ</b>	<b>1215-1218</b>	<b>1200-1205</b>	<b>1176-1180</b>
<b>Kháng cự</b>	<b>1227-1230</b>	<b>1256-1260</b>	<b>1320-1330</b>

**ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30F1M**



Spread HĐTL	Hiện tại	Phiên trước	+/-	MA5
VN30F2M - VN30F1M	-2	-1.60	-0.4	-1.9
VN30F1Q - VN30F1M	0	-0.90	0.9	-1.82
VN30F1Q - VN30F2M	2	0.70	1.3	0.08
VN30F2Q - VN30F1M	-3	-2.80	-0.2	-3.1
VN30F2Q - VN30F2M	-1	-1.20	0.2	-1.2
VN30F2Q - VN30F1Q	-3	-1.90	-1.1	-1.28

**ĐƯỜNG CONG GIÁ HĐTL CÁC KỲ HẠN**



**DIỄN BIẾN GIÁ HỢP ĐỒNG VN30F1M VÀ VN30F2M**

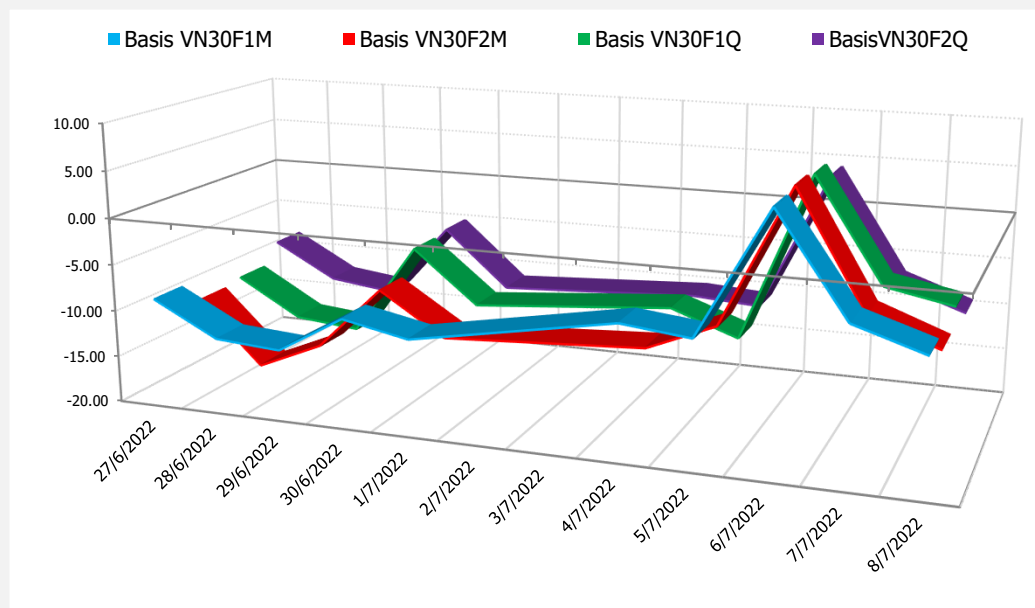


**NHẬN ĐỊNH CHÊNH LỆCH GIÁ HĐTL**

- Basis của các hợp đồng yếu đi so với phiên trước đó. Cụ thể, basis của VN30F2207 giảm xuống -6,54 điểm trong khi basis hợp đồng VN30F2208 cũng giảm xuống -8,54 điểm vào cuối phiên giao dịch hôm nay.

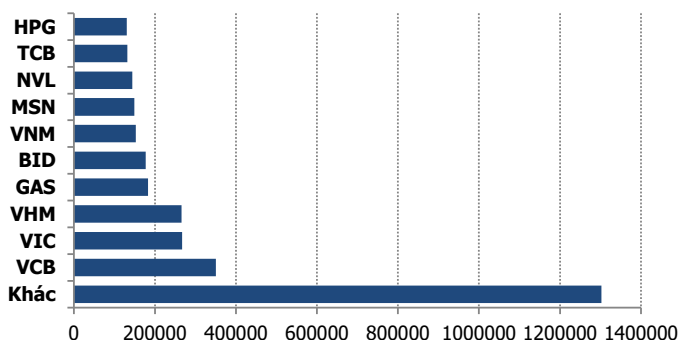
Chênh lệch giá giữa các hợp đồng cuối phiên giao dịch hôm nay có xu hướng tăng, hiện nằm trong khoảng -3 điểm đến +2 điểm. Trong đó, chênh lệch giá hai hợp đồng kỳ hạn gần nhất (VN30F2208-VN30F2207) giảm đi 0,4 điểm. Hiện tại, xu hướng chênh lệch giá giữa các cặp hợp đồng này chưa rõ ràng, do đó, nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.

**DIỄN BIẾN BASIS CÁC HĐTL**

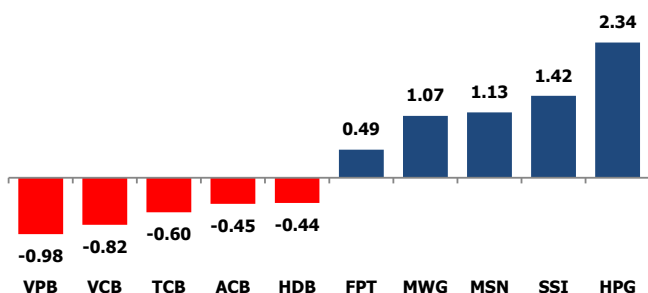


	VNIndex	VN30
<b>Đóng cửa</b>	1171.31	1231.54
<b>Thay đổi</b>	4.83	2.31
<b>%Chg</b>	0.41	0.19
<b>YTD</b>	-21.82	-19.81
<b>Vốn hóa (ngh.tỷ đồng)</b>	4,653.02	3,253.43
<b>P/E</b>	12.70	10.72
<b>P/B</b>	1.97	2.08

**TOP 10 CỔ PHIẾU VỐN HÓA TRONG VN30**



**CÁC MÃ ẢNH HƯỞNG LỚN NHẤT TỚI VN30-INDEX**



**NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ VN30**

- Nhóm vốn hóa lớn hôm nay là nhân tố giúp các chỉ số chính duy trì đà hồi phục. Tuy nhiên số mã giảm điểm (14) lại áp đảo so với số mã tăng điểm (12) và 4 mã đứng tham chiếu. HPG và SSI trở thành hai trụ đóng góp tích cực nhất tới đà tăng của VN30-Index với mức đóng góp lần lượt là +2,34 điểm và +1,42 điểm; ngoài ra MSN, MWG hay FPT cũng là những bluechips tăng điểm và kéo chỉ số VNI đóng cửa trên mốc tham chiếu.

Chốt phiên, chỉ số VN30 tăng 2,31 điểm (+0,19%) lên 1.231,54 điểm. Khối lượng giao dịch của nhóm VN30 đạt 132,2 triệu cổ phiếu, tương ứng giá trị 4.001 tỷ đồng.

Khối ngoại quay lại bán ròng với 427,42 tỷ đồng trên toàn thị trường. Trong đó, lực bán tập trung ở các mã như DXG (-102 tỷ đồng), SSI (-87 tỷ đồng), VND (-77 tỷ đồng), VHM (-47 tỷ đồng), VIC (-40 tỷ đồng).

**ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30**



Chỉ số	Điểm số	%Chg	P/E	YTD
<b>VNIndex</b>	1,171.31	0.41	12.70	(21.82)
<b>Dow Jones</b>	31,338.15	(0.15)	16.95	(13.76)
<b>S&amp;P500</b>	3,899.38	(0.08)	19.53	(18.19)
<b>Nikkei 225</b>	26,517.19	0.10	18.88	(7.90)
<b>Shanghai</b>	3,356.08	(0.25)	13.62	(7.79)
<b>DAX</b>	13,015.23	1.34	11.60	(18.07)
<b>Vàng</b>	1,742.48	0.13		(4.74)
<b>Dầu WTI</b>	104.79	2.01		39.33

**LỊCH THÔNG TIN KINH TẾ THẾ GIỚI**

	Kỳ trước	Dự báo	Thực tế
<b>Thứ Hai - 04/07/2022</b>			
<b>Thứ Ba - 05/07/2022</b>			
Úc - Doanh số bán lẻ (tháng/tháng)	0.9%	0.9%	0.9%
Úc - Quyết định lãi suất (Tháng 7)	0.85%	1.35%	1.35%
Anh - Chỉ số quản lý sức mua hỗn hợp (Tháng 6)	53.1	53.1	53.7
Anh - Chỉ số PMI dịch vụ (Tháng 6)	53.4	53.4	54.3
<b>Thứ Tư - 06/07/2022</b>			
Anh - PMI xây dựng (Tháng 6)	56.4	55.0	52.6
Mỹ - Chỉ số PMI phi sản xuất của ISM (Tháng 6)	55.9	54.3	55.3
Mỹ - Cơ hội việc làm của JOLTS (Tháng 5)	11.681M	11.000M	11.254M
<b>Thứ Năm - 07/07/2022</b>			
Mỹ - Đề nghị trợ cấp thất nghiệp lần đầu	231K	230K	235K
Canada - Chỉ số PMI Ivey (Tháng 6)	72.0	74.0	62.2
Mỹ - Dự trữ dầu thô	-2.762M	-1.043M	8.235M
<b>Thứ Sáu - 08/07/2022</b>			
Mỹ - Bảng lương phi nông nghiệp (Tháng 6)	384K	268K	372K
Mỹ - Tỷ lệ thất nghiệp (Tháng 6)	3.6%	3.6%	3.6%
Canada - Thay đổi việc làm (Tháng 6)	39.8K	23.5K	-43.2K

**NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI**

- Chỉ số Nasdaq Composite tăng trong phiên giao dịch biến động ngày thứ Sáu (08/7), khi nhà đầu tư phản ứng với báo cáo việc làm của Mỹ mạnh hơn dự kiến, điều này có khả năng sẽ giúp Fed theo đuổi chính sách nâng lãi suất một cách tích cực. Đóng cửa, chỉ số Nasdaq Composite nhích 0,12% lên 11.635,31 điểm, trong khi chỉ số S&P 500 hạ 0,08% xuống 3.899,38 điểm. Chỉ số Dow Jones mất 46,40 điểm (-0,15%) còn 31.338,15 điểm. Nasdaq Composite đã tăng phiên thứ 5 liên tiếp, lần đầu tiên trong năm nay.
- Giá dầu tăng 2% song có tuần giảm, do các nhà đầu tư lo ngại về khả năng suy thoái kinh tế khiến nhu cầu giảm, ngay cả khi nguồn cung nhiên liệu toàn cầu vẫn thắt chặt. Chốt phiên, dầu thô Brent tăng 2,37 USD (+2,3%) lên 107,02 USD/thùng và dầu thô Tây Texas WTI tăng 2,06 USD (+2%) lên 104,79 USD/thùng. Tính chung cả tuần, giá dầu Brent giảm 4,1% và dầu WTI giảm 3,4%.
- Giá vàng tăng song có tuần giảm thứ 4 liên tiếp, chịu ảnh hưởng bởi đồng USD tăng và số liệu việc làm của Mỹ ổn định. Vàng giao ngay trên sàn LBMA tăng 0,1% lên 1.741,94 USD/ounce. Tính chung cả tuần, giá vàng giảm 3,7% - tuần giảm mạnh nhất kể từ giữa tháng 5/2022. Vàng kỳ hạn tháng 8/2022 trên sàn New York tăng 0,2% lên 1.742,3 USD/ounce.

**NHẬN ĐỊNH CỔ PHIẾU BIẾN ĐỘNG MẠNH TRONG VN30**

Xét về mức độ ảnh hưởng, bộ 3 HPG, SSI và MSN là những nhân tố chính duy trì đà tăng điểm của chỉ số VN30. Trong đó, HPG đóng góp +2,34 điểm cho chỉ số VN30



**DANH MỤC CỔ PHIẾU TRONG VN30**

Cổ phiếu	Ngành	Tỷ trọng (%)	Giá	%Chg	H-L	GTGD	Điểm tác động	PE	PB
VPB	Banks	7.55	28,600	-1.04	2.10%	211.439	-0.98	7.38	1.46
VIC	Real Estate Management & Development	7.35	70,000	0.29	4.74%	97.414	0.26	#N/A N/A	2.55
TCB	Banks	7.27	37,550	-0.66	1.74%	153.126	-0.60	6.88	1.35
FPT	Electronic Equipment, Instruments & Components	6.62	83,600	0.60	1.08%	75.989	0.49	19.47	4.75
VHM	Real Estate Management & Development	6.27	61,000	0.00	3.03%	108.28	0.00	6.94	2.06
HPG	Metals & Mining	6.09	22,450	3.22	2.50%	436.611	2.34	3.92	1.32
ACB	Banks	5.85	24,000	-0.62	1.67%	48.66	-0.45	7.79	1.68
MWG	Specialty Retail	5.65	65,000	1.56	3.26%	168.821	1.07	18.49	4.25
VNM	Food Products	5.18	73,000	0.00	1.10%	124.147	0.00	16.63	4.74
MSN	Food Products	5.07	104,900	1.84	1.35%	63.415	1.13	14.90	5.41
MBB	Banks	4.42	25,050	-0.20	1.40%	139.169	-0.11	6.91	1.48
NVL	Real Estate Management & Development	4.27	73,800	-0.27	2.32%	75.954	-0.14	34.04	3.94
STB	Banks	3.42	22,500	-0.44	3.13%	358.237	-0.19	10.75	1.20
VCB	Banks	3.27	74,000	-1.99	1.49%	56.645	-0.82	15.24	2.99
VJC	Airlines	2.94	127,800	-1.16	1.81%	57.61	-0.42	353.57	4.05
HDB	Banks	2.80	23,700	-1.25	1.90%	26.657	-0.44	7.37	1.53
PNJ	Textiles, Apparel & Luxury Goods	2.03	116,000	0.00	1.91%	53.294	0.00	21.31	3.51
TPB	Banks	2.00	27,100	-1.28	3.15%	31.655	-0.32	8.19	1.57
VRE	Real Estate Management & Development	1.93	27,000	0.00	2.44%	28.042	0.00	67.35	1.98
SSI	Capital Markets	1.80	20,400	6.81	5.70%	609.462	1.42	7.18	1.44
CTG	Banks	1.58	25,900	-1.52	3.50%	69.714	-0.30	10.13	1.28
KDH	Real Estate Management & Development	1.41	36,050	1.26	3.23%	38.884	0.22	21.12	2.43
PDR	Capital Markets	1.20	52,800	0.96	2.33%	52.821	0.14	19.01	4.86
SAB	Food Products	0.93	155,100	-0.70	2.22%	14.185	-0.08	25.99	4.65
GAS	Gas Utilities	0.78	95,600	1.59	3.37%	66.758	0.15	18.71	3.35
POW	Independent Power and Renewable Electricity Producer	0.65	13,000	1.56	1.94%	88.779	0.12	15.14	1.04
BID	Banks	0.60	35,000	-3.58	4.14%	70.456	-0.27	15.45	2.04
PLX	Oil, Gas & Consumable Fuels	0.42	39,350	0.90	2.71%	9.984	0.05	20.18	1.96
BVH	Beverages	0.34	54,600	-0.73	2.20%	52.542	-0.03	21.59	1.87
GVR	Real Estate Management & Development	0.29	21,200	2.17	2.86%	19.744	0.08	19.29	1.71

STT	Thông tin cơ bản HĐTL VN30	Đặc điểm sản phẩm
1	<b>Mã hợp đồng</b>	VN30F-yy-mm
2	<b>Tài sản cơ sở</b>	Chỉ số cổ phiếu VN30
3	<b>Hệ số nhân hợp đồng</b>	100.000 đồng
4	<b>Quy mô 01 hợp đồng</b>	100.000 đồng * Điểm chỉ số VN30
5	<b>Tháng đáo hạn</b>	-Tháng hiện tại - Tháng tiếp theo - Hai tháng cuối 2 quý gần nhất
6	<b>Phương thức giao dịch</b>	- Giao dịch khớp lệnh; Giao dịch thỏa thuận
7	<b>Thời gian giao dịch</b>	<b>GD Khớp lệnh định kỳ</b> - ATO: 08h45 - 09h00 - ATC: 14h30 - 14h45 <b>GD khớp lệnh liên tục</b> - Sáng: 09h00 - 11h30 - Chiều: 13h00 - 14h30 <b>GD Thỏa thuận</b> - 08h45 - 14h45
	<b>Các loại lệnh giao dịch</b>	LO, MOK, MAK, MTL, ATO, ATC.
	<b>Nguyên tắc khớp lệnh</b>	Ưu tiên giá và thời gian.
10	<b>Khối lượng giao dịch tối thiểu/lệnh</b>	01 hợp đồng
11	<b>Khối lượng giao dịch tối đa/lệnh</b>	500 hợp đồng
12	<b>Đơn vị yết giá/ Bước giá</b>	0,1 điểm chỉ số = 0,1 * 100.000 = 10.000 đồng
13	<b>Biên độ dao động</b>	+/- 7%
14	<b>Ngày giao dịch cuối cùng</b>	Thứ 5 của tuần thứ 3 của tháng đáo hạn. Nếu rơi vào ngày nghỉ lễ thì sẽ được điều chỉnh lên ngày giao dịch liền trước.
15	<b>Ngày thanh toán cuối cùng</b>	Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng.
16	<b>Phương thức thanh toán</b>	Thanh toán bằng tiền
17	<b>Giá thanh toán hàng ngày</b>	Giá hợp đồng phái sinh do HNX xác định để tính toán giá trị lãi/lỗ phát sinh cuối ngày của từng hợp đồng.
18	<b>Giá thanh toán cuối cùng</b>	Giá đóng của của chỉ số VN30 tại ngày giao dịch cuối cùng của HĐTL.
19	<b>Giá tham chiếu</b>	Giá thanh toán cuối ngày của hợp đồng tương lai trong ngày giao dịch liền trước.
20	<b>Mở tài khoản</b>	Nhà đầu tư cần có 2 tài khoản để tham gia giao dịch phái sinh: 1 tài khoản giao dịch tại các CTCK là thành viên giao dịch CKPS và 1 tài khoản ký quỹ tại các CTCK là thành viên bù trừ CKPS.
21	<b>Giới hạn vị thế nắm giữ tối đa trên 1 TK</b>	NĐT Chứng khoán chuyên nghiệp: 20.000 hợp đồng; NĐT tổ chức: 10.000 hợp đồng; NĐT cá nhân: 5.000 hợp đồng
22	<b>Mức ký quỹ ban đầu</b>	Tài sản nhà đầu tư phải đặt cọc với công ty môi giới đối với mỗi hợp đồng trước khi giao dịch. VSD quy định tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 10% quy mô hợp đồng nhưng để phòng ngừa rủi ro, các CTCK thường yêu cầu mức ký quỹ cao hơn.
23	<b>Mức ký quỹ duy trì</b>	Tài sản ký quỹ tối thiểu trong TK đối với mỗi vị thế mở mà nhà đầu tư đang nắm giữ, thường ít hơn so với mức ký quỹ ban đầu.
24	<b>Ký quỹ bổ sung</b>	Nộp tài sản bổ sung để số dư TK ký quỹ không thấp hơn mức ký quỹ duy trì hoặc đóng bớt vị thế trên TK để đảm bảo tiếp tục giao dịch.
25	<b>Thoát khỏi hợp đồng tham gia</b>	Nhà đầu tư nắm giữ vị thế hợp đồng cho đến thời điểm đáo hạn hoặc thoát khỏi vị thế trước thời điểm đáo hạn bằng cách đặt một/nhiều lệnh tại vị thế đối nghịch với vị thế trước đó.

## TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Bản quyền năm 2017 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.

## MBS HỘI SỞ

Tòa nhà MB, số 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội

Tel: +84 24 3726 2600 - Fax: +84 24 3726 2601

Website: [www.mbs.com.vn](http://www.mbs.com.vn)

Hotline: **1900 9088**

## KHỐI NGHIÊN CỨU | PHÒNG NGHIÊN CỨU KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN

Trần Hoàng Sơn	Trưởng bộ phận/Kiểm soát	<a href="mailto:son.tranhoang@mbs.com.vn">son.tranhoang@mbs.com.vn</a>
Phạm Văn Quỳnh	Chuyên viên nghiên cứu	<a href="mailto:quynh.phamvan@mbs.com.vn">quynh.phamvan@mbs.com.vn</a>
Đình Việt Long	Chuyên viên nghiên cứu	<a href="mailto:long.dinhviet@mbs.com.vn">long.dinhviet@mbs.com.vn</a>